

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum”
(Trữ lượng tính đến ngày 16/7/2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 803/GP-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh cho phép Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) tại điểm mỏ số 7 thuộc Thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 12/7/2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 426/TTr-STNMT ngày 16/8/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm VLXD TT điểm mỏ số 7 thuộc thôn Tê Pheo, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum”, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 0,54 ha; trong đó diện tích có phân bố khoáng sản 0,4271 ha (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDĐT đã tính trong báo cáo - trữ lượng cấp 122: 8.155m³ (Tám ngàn một trăm năm mươi lăm mét khối).

3. Tài nguyên cấp 333: Trữ lượng cát dự tính bồi lắng hàng năm 2.666m³.

4. Các khoáng sản đi kèm: Không.

5. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Trung bình 1,9m (chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

6. Xác nhận trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDĐT huy động vào thiết kế khai thác cấp 122: 8.155m³ (Tám ngàn một trăm năm mươi lăm mét khối).

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản họp thẩm định ngày 26/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô; Hộ kinh doanh Phạm Văn Bùng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT
TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số: **894/QĐ-UBND**
ngày **22** tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN-2000 Kinh tuyến trục 107 ⁰ 30 phút, múi chiều 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1.633.401	538.491
2	1.633.425	538.468
3	1.633.408	538.435
4	1.633.396	538.376
5	1.633.374	538.348
6	1.633.351	538.370
Diện tích: 0,4271 ha		



**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: **894** /QĐ-UBND
ngày **22** tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu của khối trữ lượng (trung bình)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	122	1,9m	8.155	Cát vàng